

Số: 565 /QĐ-STNMT

Bình Định, ngày 06 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách năm 2018
của Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 4568/QĐ-UBND ngày 08/12/2017 của UBND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 4028a/QĐ-UBND ngày 15/11/2018 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 đã giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở,

QUYẾT ĐỊNH:

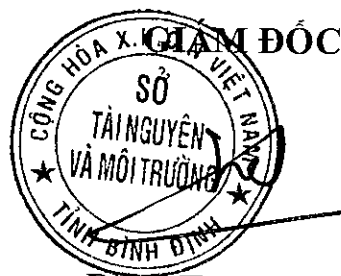
Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách năm 2018 của Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường (theo biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Kế toán và các đơn vị liên quan thực hiện Quyết định này. / Thau

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- Đơn vị dự toán cấp trên;
- Lưu: VT, KT, MH.5 Thau



Đặng Trung Thành



BIỂU SỐ 2 DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 565 /QĐ-STNMT ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

ĐVT: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán đã giao đầu năm	Dự toán điều chỉnh tăng/giảm	Dự toán sau điều chỉnh
I	Dự toán thu - chi về phí, lệ phí			
1	Số thu phí, lệ phí	816.000.000	178.000.000	994.000.000
1.1	Số thu lệ phí	670.000.000	100.000.000	770.000.000
1.2	Số thu phí	146.000.000	78.000.000	224.000.000
a	PTĐ đề án khai thác nước; PTĐ đề án xả nước thải	26.000.000	58.000.000	84.000.000
b	PTĐ đánh giá trữ lượng khoáng sản	120.000.000	20.000.000	140.000.000
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại (kể cả tiết kiệm 40% để tạo nguồn CCTL)	135.000.000	75.000.000	210.000.000
	<i>Chi quản lý hành chính</i>	<i>135.000.000</i>	<i>75.000.000</i>	<i>210.000.000</i>
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	135.000.000	75.000.000	210.000.000
3	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	675.000.000	109.000.000	784.000.000
3.1	Số lệ phí nộp ngân sách nhà nước	670.000.000	100.000.000	770.000.000
3.2	Số phí nộp ngân sách nhà nước	5.000.000	9.000.000	14.000.000
a	PTĐ đánh giá trữ lượng khoáng sản	12.000.000	2.000.000	14.000.000



Biểu số 2

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 565/QĐ-STNMT ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

ĐVT: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	(190.000.000)
1	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ (460-466)	(190.000.000)
	Kinh phí hội đồng thẩm định khoáng sản	(100.000.000)
2	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ (250-278)	(90.000.000)
	KP lập danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ	(90.000.000)